

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phạm vi cung cấp: Chủng loại hàng hóa, số lượng	Đúng chủng loại, đủ số lượng như yêu cầu Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa	Không đúng chủng loại, không đủ số lượng như yêu cầu Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp hàng hóa
2	Điều kiện về thực hiện gói thầu		
2.1	Nhà thầu cung cấp tài liệu đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.	Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán Trang thiết bị Y tế theo quy định tại Điều 41, Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.	Không có Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán Trang thiết bị Y tế theo quy định tại Điều 41, Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP Nghị định số 07/2023/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.
2.2	Tài liệu chứng minh nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ và vừa do gói thầu chỉ dành cho “doanh nghiệp nhỏ và vừa” căn cứ ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu quy định tại khoản 1, điều 11 của Nghị quyết 198/2025/QH15 của Quốc hội. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa	+ Số lao động sử dụng có tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp được xác định trên chứng từ nộp bảo hiểm xã hội của năm trước liền kề mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội (năm 2024 hoặc 2025). + Tổng doanh thu hoặc tổng nguồn vốn của năm được xác định trên báo cáo tài chính của năm trước liền kề mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan	Không có tài liệu chứng minh.

	quy định tại Điều 5 của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, trong đó:	quản lý thuế (năm 2024 hoặc 2025).	
3	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
3.1	Thông tin hàng hóa	- Bảng tổng hợp thông tin sản phẩm: Nhà thầu kê khai theo mẫu bảng quy định tại khoản 1.3. Các yêu cầu khác - mục 1. Chương V;	- Không có Bảng tổng hợp thông tin sản phẩm: Nhà thầu kê khai theo mẫu bảng quy định tại khoản 1.3. Các yêu cầu khác - mục 1. Chương V;
3.2	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	- Có Bảng tính đáp ứng: Nhà thầu mô tả rõ thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu; chỉ dẫn tài liệu tham chiếu theo tài liệu đính kèm (vị trí – dòng – trang – tên file Tài liệu đính kèm); - Có Tài liệu chứng minh về tính đáp ứng Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa: Quy định tại điểm 1.2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể - khoản 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật - mục 1. Chương V; Nhà thầu highlight thông số kỹ thuật tại tài liệu đính kèm. - Đáp ứng các nội dung như yêu cầu tại 1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể, Mục 1, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, E- HSMT	- Không có Bảng tính đáp ứng: Nhà thầu mô tả rõ thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu; - Không có chỉ dẫn tài liệu tham chiếu theo tài liệu đính kèm (vị trí – dòng – trang – tên file Tài liệu đính kèm); - Không có Tài liệu chứng minh về tính đáp ứng Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa: Quy định tại điểm 1.2.2 Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể - khoản 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật - mục 1. Chương V; Nhà thầu không highlight thông số kỹ thuật tại tài liệu đính kèm. - Không đáp ứng các nội dung như yêu cầu tại 1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể, Mục 1, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, E- HSMT
3.3	Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa	- Sản phẩm có chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương đối với trang thiết bị y tế. - Sản phẩm được phân loại trang thiết bị y tế đối với trang thiết bị y tế.	- Sản phẩm không có chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương hoặc có nhưng không đáp ứng hoặc hết hiệu lực.

		<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết sản phẩm được kê khai giá, niêm yết giá theo quy định khoản 9, khoản 10 Điều 1 Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023. - Sản phẩm đáp ứng Điều kiện lưu hành đối với trang thiết bị y tế theo quy định khoản 2 Điều 1 Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm không được phân loại trang thiết bị y tế đối với trang thiết bị y tế. - Sản phẩm không có cam kết sản phẩm được kê khai giá, niêm yết giá. - Sản phẩm không đáp ứng Điều kiện lưu hành đối với trang thiết bị y tế theo quy định khoản 2 Điều 1 Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023.
4	Tiến độ cung cấp		
4.1	Nhà thầu đảm bảo cung ứng hàng hóa ổn định và liên tục, đạt yêu cầu về chất lượng theo đúng E-HSDT.	Cam kết cung cấp ổn định theo nhiều đợt, theo nhu cầu thực tế của Bệnh viện.	Không có cam kết hoặc có cam kết cung cấp một lần, không theo nhu cầu thực tế của Bệnh viện.
4.2	Giao hàng đúng thời gian: trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông tin đề nghị giao hàng của bên mời thầu.	Cam kết Thời gian giao hàng: \leq 03 ngày kể từ khi nhận được thông tin đề nghị giao hàng của bên mời thầu.	Không có cam kết hoặc có cam kết mà quá 03 ngày
4.3	Trường hợp khẩn cấp nhà thầu cung cấp hàng hóa trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông tin đề nghị giao hàng của bên mời thầu	Cam kết Thời gian cung cấp hàng hóa khi có yêu cầu giao hàng ngay: \leq 48 giờ	Không có cam kết
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu khác	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2026 trở lại đây, đúng quy cách của nhà sản xuất, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Thông tin hàng hóa phải đảm bảo theo quy định Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu; - Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà 	Nhà thầu không đáp ứng những tiêu chí trên.

		<p>nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cam kết khác quy định tại phần 3 điểm 1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung - khoản 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật - mục 1. Chương V; 	
	KẾT LUẬN	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT